

## VỀ NHU CẦU ĐƯỢC GIÁO DỤC GIỚI TÍNH, TÌNH YÊU, HÔN NHÂN VÀ CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH CỦA SINH VIÊN HIỆN NAY.

(Qua điều tra 250 sinh viên Đại học Quốc gia Hà Nội, năm 1995)

LÊ BĂNG TÂM

Đại học KH Xã hội và Nhân văn - ĐHQGHN.

Trong những năm gần đây, sự nghiệp đổi mới đã tạo ra nhiều thay đổi trong bộ mặt xã hội, chính trị và văn hoá của đất nước. Những biến đổi to lớn đó có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, tâm lý của thanh niên sinh viên. Do đặc điểm tâm lý của lứa tuổi nên thanh niên sinh viên sớm bị ảnh hưởng và thích nghi nhanh chóng với những thay đổi của trường sống so với các bộ phận dân cư khác của xã hội. Khả năng thích nghi nhanh và linh hoạt của thanh niên sinh viên đã tạo ra những biểu hiện tích cực và tiêu cực trong đời sống lý-xã hội của họ.

Cùng với thực tế là trong các giảng đường của các trường Đại học, việc trang bị cho sinh viên, giáo dục cho họ về vấn đề "giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình" thì là rất nghèo nàn và mỏng manh. Sinh viên - nhóm người có tri thức lại mang tâm lý của tuổi thanh niên, thường xuyên chịu tác động của xã hội, nhà trường, gia đình..., nếu không được chuẩn bị tốt kiến thức về vấn đề này thì tương lai chúng ta sẽ không có những nhà cha, người mẹ và những người con như xã hội hằng mong đợi.

Trong khuôn khổ của bài này, chúng tôi xin đề cập tới vấn đề thái độ, quan điểm, mức hiểu biết của sinh viên về các vấn đề nêu trên, về những nguồn cung cấp những thông tin. Qua đó tìm hiểu về nhu cầu được giáo dục và trang bị những kiến thức về những vấn đề để các nhà quản lý, các nhà giáo dục ở các cấp, ở bậc đại học nói chung và ở trường ĐHKHXH&NV nói riêng thấy được tính cấp thiết của việc phải giáo dục cho sinh viên vấn đề: "giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình" và gợi mở những phương pháp giáo dục về vấn đề này.

Trong cuộc nghiên cứu xã hội học thực nghiệm này, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phỏng vấn bằng bảng hỏi, phân tích tài liệu, quan sát... trên 250 sinh viên trường ĐHTH Hà Nội cũ của các khối từ năm thứ nhất đến năm thứ tư, gồm các khoa xã và các khoa tự nhiên.

Sau đây là phần nội dung chính:

### 1. Thái độ của sinh viên với các quan điểm về vấn đề "giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình" hiện nay:

Khi chúng tôi đưa ra một số những quan điểm liên quan tới các vấn đề nêu trên thì rằng đa số nam và nữ sinh viên đều tỏ thái độ nghiêm túc với vấn đề tình yêu, tình dục. Trong đó nữ sinh viên có thái độ thận trọng, nghiêm túc cao hơn nam sinh viên. Một số điểm của nữ sinh viên đòi hỏi khắt khe ngay cả với giới của mình. Với một số quan điểm tình yêu "hiện đại" thì nữ sinh viên có vẻ có cách nhìn thoáng hơn với các thể chế trước, và đối với một số quan điểm, nữ sinh viên vẫn giữ những biểu lộ mang những sắc truyền thống. Họ cho rằng: cuộc sống vợ chồng nhất thiết phải có con..., bởi đứa con là giá trị để đánh giá, để ghi nhận vị trí của người phụ nữ trong gia đình truyền thống. Và

o tới nay đứa con vẫn là giá trị cao để đánh giá về người mẹ. Tuy nhiên trong giáo dục viên cần lưu ý tới việc bày tỏ thái độ **không tán thành** ở một số quan điểm:

*Có thai trước khi cưới là điều cần lên án không?* **Kết quả:** khối XH nam là 25%, nữ - khối TN nam là 54%, nữ - 29%.

*Xã hội cần lên án quan hệ tình dục ngoài hôn nhân?* **Kết quả:** nam XH là 32%; nam 76%.

#### *) Sinh viên với vấn đề giới tính:*

Đối chung sinh viên đã khá hiểu biết về vấn đề giới tính (theo đánh giá của chính họ), số viên *không hiểu biết* và *không trả lời* là rất ít. Đi sâu tìm hiểu hai nhóm sinh viên *có yêu* và *chưa có người yêu* thì mức độ hiểu biết của nhóm đầu cao hơn của nhóm sau.

Vấn đề giới tính trước kia không được trao đổi một cách công khai, rộng rãi. Nhiều người lấy là một vấn đề cá nhân, đạo đức. Thế giới quan của sinh viên ngày nay đã khác trước, rộng mở ra với thông tin nhiều bề phong phú và đa dạng. Việc trao đổi giới tính không là vấn đề của riêng ai mà phải là của toàn xã hội, trong mỗi gia đình, trong trường học. sinh viên trao đổi về vấn đề này như thế nào là điều mà các nhà quản lý, giáo dục nên tâm để có những cách ứng xử hợp lý và kịp thời.

Qua nghiên cứu của chúng tôi, chúng tôi thấy sinh viên vẫn còn e ngại nhiều khi phải bộc lộ người ngoài biết về đề tài mà mình trao đổi. Số lượng phiếu không trả lời khá lớn và sinh viên không trao đổi với ai cả không phải là ít (từ 10-17%). Đa số sinh viên thường sự với bạn bè, sau đó là đến người yêu rồi đến người cùng giới tính, cuối cùng là với giáo viên. Vấn đề đặt ra là đối tượng mà sinh viên trao đổi thường xuyên là bạn bè và người yêu n tỷ lệ cao. Điều này thật ra là con dao hai lưỡi!

Mở rộng hơn nữa những nguồn thông tin mà sinh viên thu được ra nhiều môi trường khác i bạn bè, người yêu, gia đình, nhà trường...là sách báo, các phương tiện thông tin đại g... Trong nghiên cứu này, chúng tôi thấy nguồn thông tin mà sinh viên thu được nhiều lại là qua sách báo (khối XH: nam 49,4%, nữ 71,9%; khối TN: nam 84,8%; nữ 68,3%). này một lần nữa buộc chúng ta phải quan tâm. Như vậy, vấn đề giáo dục giới tính cho viên trong nhà trường chưa có hiệu quả. Đây là khuyết điểm to lớn của các trường đại Bởi vì để giáo dục giới tính thành công, người giáo dục phải có một khoảng cách nhất về lứa tuổi so với đối tượng, có uy tín và lòng tin đối với người tiếp thu, biết cách đi vào giới tâm linh sâu kín của họ. Nếu cứ để sinh viên tiếp tục trao đổi với bạn bè, thu thập g tin qua sách báo thì e rằng một ngày nào đó vấn đề giới tính sẽ bị hiểu một cách lệch sẽ dẫn đến những hậu quả tai hại khôn lường.

#### *) Sinh viên với vấn đề tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình:*

Kết quả cho thấy khi trả lời câu hỏi *sinh viên có nên yêu trong thời gian còn học ĐH g?* như sau: số sinh viên nam đồng ý với quan niệm này nhiều hơn rất nhiều so với số viên nữ (47,6% so với 10%). Tình hình trên cho thấy có một vấn đề nào đó cần xem xét ong cách suy nghĩ về tình yêu của nam nữ sinh viên. Và điều này cũng chứng tỏ nữ sinh tỏ ra nghiêm khắc với mình, nghiêm khắc với tình yêu của mình hơn nam sinh viên. thực tế chúng ta cần tìm hiểu, lý giải thêm về các hiện tượng có liên quan đến xu hướng càng phổ biến như: yêu sớm, yêu nhiều, vượt qua những suy nghĩ và điều kiện trước đây ự trình bạch, độ tuổi, quan hệ với người nước ngoài, yêu theo lá số, không cần đến cha à những người khác...). Từ đó nên có phương hướng hoặc giải pháp qua việc phân tích, giá tình hình thực tế của sinh viên trường ta, đặc biệt là sau khi đã hiểu rõ nguyên nhân 16.

c) *Sinh viên với vấn đề gia đình:*

Trong cuộc nghiên cứu này, chúng tôi có tìm hiểu sự đánh giá những giá trị về một đời hạnh phúc của sinh viên. Với câu hỏi *theo bạn như thế nào là một gia đình hạnh phúc* đa phần sinh viên xếp các giá trị theo thứ tự như sau:

1. Vợ chồng thông cảm, nhường nhịn lẫn nhau.
2. Chồng làm kinh tế giỏi, vợ nội trợ đảm đang và con ngoan lễ phép.

Nữ sinh viên có sự sắp xếp hơi khác so với nam sinh viên : họ coi giá trị *vợ chồng trình độ học vấn* ở bậc thứ tự thứ ba, trong khi đó nam sinh viên xếp giá trị này ở vị trí đầu tiên. Nữ sinh viên mong muốn người bạn đời của mình cũng phải có trình độ học vấn cao. Đây cũng là một quan niệm mang khía cạnh giới tính, và là một sự kết hợp giữa yếu tố truyền thống và hiện đại. Sinh viên nam, dưới con mắt của họ, họ chỉ đòi hỏi ở người vợ của mình cần rất *nữ tính*, đó là người nội trợ đảm đang và người chồng phải là người trụ cột gia đình, làm kinh tế giỏi. Nếu xem xét một cách tương đối, chúng ta có thể kết luận như sau: những chuẩn mực về giá trị có tính chất mục tiêu xây dựng gia đình mới trong sinh viên nặng về đạo lý văn hoá tinh thần hơn là mục tiêu kinh tế. Kết quả trên đây càng chứng tỏ rằng những chuẩn mực giá trị mà sinh viên đang hướng tới là tốt đẹp, phù hợp với thời đại bao hàm những thuộc tính ưu việt và được xác định rõ ràng. Quan hệ hôn nhân tiến bộ và trên tình yêu chân chính và sự lựa chọn tự do, với quan hệ vợ chồng dựa trên nguyên tắc *đẳng, dân chủ*, có trách nhiệm giúp nhau cùng tiến bộ.

Trong xã hội cũ, khi hôn nhân chỉ là sự áp đặt quyền lực của cha mẹ cho con cái, và đàn ông với người đàn bà hầu như không cần chuẩn bị cho hôn nhân. Ngày nay, lực liên kết gia đình từ bên ngoài đó đã bị phá vỡ nhưng lại chưa có nhân tố thay thế để đảm bảo sự liên kết gia đình từ bên trong. Tuy hết sức quan tâm đến gia đình, nhưng suốt bao lâu nay trong việc giáo dục thanh niên sinh viên, chúng ta mới chú trọng những khía cạnh công nghệ nghiệp mà không chuẩn bị cho thanh niên cách làm vợ, làm chồng trong gia đình quả là không ít thanh niên chúng ta với tư cách công dân là người tốt, gương mẫu nhưng không thực hiện được vai trò làm chồng, làm vợ tốt. Có nghĩa là cùng một người giữ vai trò xã hội khác nhau, vai trò công dân được thực hiện tốt đẹp, nhưng vai trò người chồng hay người vợ lại không đạt được những điều người khác mong đợi. Một trong những nguyên nhân chính là họ không được chuẩn bị chu đáo để bước vào cuộc sống gia đình.

Những nguồn thông tin chính mà qua đó sinh viên chúng ta hiểu biết về các vấn đề *đời sống, hôn nhân và cuộc sống gia đình* chủ yếu qua sách báo và các phương tiện thông tin đại chúng, sau đó mới từ gia đình và cuối cùng là từ nhà trường. Vai trò giáo dục và cung cấp thông tin cho sinh viên từ phía nhà trường đại học thật là đáng báo động!

**2. Nhu cầu giáo dục:**

a) Như trên chúng tôi đã nhận xét, vai trò của nhà trường trong công tác giáo dục thanh niên được sinh viên đánh giá là thấp. Vì vậy, nhà trường cần phải đưa vào chương trình giáo dục, tuyên truyền các chuyên đề xung quanh vấn đề *giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình*. Nhưng cần phải tập trung vào vấn đề nào trước tiên cho có hiệu quả. Chúng tôi đã trao đổi với sinh viên về việc các chuyên đề cần đưa vào chương trình giáo dục trong nhà trường. Sinh viên xếp những vấn đề cần được giáo dục theo thứ tự như sau:

- 1- Cách ứng xử các mối quan hệ trong gia đình.
- 2- Giáo dục các phẩm chất cần thiết của các giới.
- 3- Giáo dục những phẩm chất cần thiết của gia đình Việt Nam.
- 4- Về tâm lý đời sống vợ chồng.

5- Những quan điểm hiện đại về cuộc sống gia đình.

6- Cách ăn mặc, trang điểm, ứng xử trong sinh viên.

b) Có được chương trình giáo dục phù hợp chưa đủ, cần phải chọn người truyền tải những ước đó cho sinh viên. Trong rất nhiều tổ chức, đoàn thể trong trường đại học, tổ chức nào quan tâm đến vấn đề *giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình* hơn? Có thể tìm được điều này qua những ý kiến lựa chọn của sinh viên. Khi chúng tôi đưa ra câu hỏi: *g trường ta các tổ chức nào nên quan tâm đến vấn đề giới tính, tình yêu, hôn nhân và sống gia đình*, sinh viên đánh giá theo thứ tự như sau

Nam sinh viên: 1. Đoàn trường; 2. BQL ký túc xá; 3. Các khoa.

Nữ sinh viên: 1. Đoàn trường; 2. Ban nữ công trường; 3. Phòng công tác sinh viên và choa.

Có sự thống nhất cao trong sinh viên là: Đoàn trường - là nơi họ cho rằng cần phải quan nhiều nhất tới vấn đề giáo dục sinh viên và nữ sinh viên đòi hỏi sự quan tâm thêm ở cả nữ công của trường, vì ở đây thực sự họ muốn được giáo dục những vấn đề hôn nhân và sống gia đình trong phạm vi giới của mình. Đây là một đòi hỏi rất chính đáng của sinh , những nhà quản lý của trường nên lưu tâm đến điều này.

c) Hình thức giáo dục cũng là một vấn đề chúng ta cần quan tâm trong toàn bộ chương giáo dục. Nếu không có sự lựa chọn đúng đắn, việc giáo dục sẽ không đạt được mục đề ra và không đáp ứng được nhu cầu của sinh viên. Trong nhiều hình thức mà chúng tôi ra ra để thăm dò ý kiến của sinh viên thì sinh viên đã lựa chọn và sắp xếp thứ bậc như 1. Đưa thành môn học chính; 2. Thi tìm hiểu; 3. Xem phim; 4. Nghe báo cáo khoa học; 5. Thảo luận nhóm; 6. Viết báo, tạp chí. Như vậy hình thức quan trọng nhất đối với việc lĩnh của sinh viên là *đưa thành môn học chính* trong chương trình chính khóa của tất cả các , và sinh viên thực sự coi vấn đề *giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình* là vấn đề có tính khoa học cao như các môn khoa học khác.

Tóm lại, nhu cầu được giáo dục về các vấn đề trên là đòi hỏi chính đáng của sinh viên với nhà trường đại học chúng ta. Trong thời đại bùng nổ thông tin hiện nay, nếu nhà trường đại học không kịp thời đề ra mục tiêu, chương trình giáo dục cụ thể thì vô hình chung trường đã làm nghèo đi vốn kiến thức mà đáng lý ra nhà trường có đủ điều kiện để trang cho sinh viên. Và cũng có thể chính nhà trường cũng phải chịu một phần trách nhiệm về ng hậu quả do không hiểu, không có kiến thức về các vấn đề trên mà sinh viên - những bị cha, người mẹ tương lai- gây ra.

### 3. Những kiến nghị:

Như trên đã trình bày, việc phải đề ra chương trình giáo dục *giới tính, tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình* cho sinh viên là việc làm rất cấp bách trong giai đoạn hiện nay. Qua khảo sát này của chúng tôi, chúng tôi xin kiến nghị một số vấn đề sau:

Giáo dục phải đồng bộ, bao gồm giáo dục giới tính, tình yêu hôn nhân, đời sống vợ chồng, cách nuôi dạy con cái...

Đoàn thanh niên, Ban nữ công phải có những công trình nghiên cứu tỉ mỉ hơn về đời tình cảm của sinh viên, đặc biệt là của nữ sinh viên để nắm rõ những đặc điểm, nhất là g hạn chế của họ cần khắc phục trong công tác giáo dục đời sống gia đình.

Nội dung giáo dục cần dựa trên cơ sở các công trình nghiên cứu khoa học, các kết quả sát thực tế. Hình thức giáo dục cần tinh tế, sâu sắc, tránh tuyên truyền chung chung thô thiển, tự nhiên chủ nghĩa, tránh những hình thức khô khan mà sinh viên không , cần phải xây dựng chương trình giáo dục một cách khoa học và phù hợp với đối tượng.

Cần có kế hoạch tổ chức cho sinh viên xem phim, video... để phục vụ cho công tác giáo dục. Cần đặt cho sinh viên những loại báo, tạp chí chuyên nghiên cứu về vấn đề *giới tính*.

*tình yêu, hôn nhân và cuộc sống gia đình* và phải có phương pháp, cách thức tổ chức như nào để có thể phổ cập tới toàn thể sinh viên, đặc biệt là số sinh viên sống trong ký túc xá.

- Đoàn thanh niên kết hợp với một số tổ chức khác tổ chức những hình thức hoạt động ngoại khoá như cắm trại, dã ngoại với nội dung phong phú và thiết thực.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Đề cương bài giảng Giáo dục học*. Khoa Triết học - Bộ môn Tâm lý - Giáo dục Trường ĐHTH Hà Nội, 1990.

2. Đỗ Long (chủ biên). *Tâm lý học xã hội. Mấy vấn đề lý luận*. Viện KHXHVN, Tập tâm Tâm lý học xã hội. NXB KHXH, 1991.

3. Đỗ Long (chủ biên). *Tâm lý học XH. Những lĩnh vực ứng dụng*. Viện KHXHVN, Tập tâm Tâm lý học xã hội. NXB KHXH, 1991.

4. Thái Duy Tuyên (chủ biên). *Tìm hiểu định hướng giá trị của thanh niên Việt Nam trong điều kiện kinh tế thị trường*. Chương trình KHCN cấp nhà nước, Hà Nội, 1994.

VNU. JOURNAL OF SCIENCE, Soc., Sci., t. XII, n°2, 1996

## **STUDENT'S DEMAND OF ENLARGING KNOWLEDGE IN THE FIELD OF GENDER, LOVE, MARRIAGE AND FAMILY'S LIFE** *(Based on survey of 250 students at VNU, July 1995)*

LE BANG TAM

*College of Social Sciences & Humanities - VNU*

In the renovation period many changes have been occurring in economic, political, cultural and social fields. Gender, love, marriage and family's life become one of the current problems in Universities. The result of the 250- student's survey in July 1995 showed that:

1. Majority of students pay much attention to this problem.

2. There are some changes in student's attitude, perception and opinion about this problem. These changes express a connection of the gaps in traditional and modern knowledge.

3. The student's perception of this problem is gained mainly by their friends, journals and magazines but not only in Universities.

4. Nowadays students are eager for scientifically learning this problem and require another methods and management strategies for the most efficient enlarging knowledge of this problem.

In a short, the student's demand of enlarging knowledge in the field of gender, marriage and family life actually increases. Only we, the educators and University, have the responsibility to meet this demand.